

Số: ~~1441~~/TB-DCT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ~~31~~ tháng ~~12~~ năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc đăng ký học trước một số học phần của chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ học kỳ 2 năm học 2025-2026 dành cho sinh viên hệ đại học

Căn cứ Quy chế đào tạo sau đại học, căn cứ Kế hoạch đào tạo và tiến độ năm học 2025-2026, để tạo điều kiện cho sinh viên trình độ đại học có nhu cầu đăng ký học trước các học phần của chương trình đào tạo hệ thạc sĩ, nay Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh thông báo về việc đăng ký học trước trình độ thạc sĩ chuyên ngành phù hợp như sau:

I. Đối tượng áp dụng

Áp dụng cho tất cả sinh viên hệ đại học đang học các chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ đại học của Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh được đăng ký học trước một số học phần của CTĐT thạc sĩ tại Trường, đảm bảo đủ các điều kiện sau:

- Đã tích lũy tối thiểu 70 tín chỉ;
- Học lực tính theo điểm trung bình tích lũy xếp loại **khá** trở lên (≥ 2.5 , thang điểm hệ 4)

II. Nội dung thực hiện

1. Các ngành đào tạo trình độ thạc sĩ:

- | | |
|------------------------|--|
| 1. Quản trị kinh doanh | 8. Tài chính - ngân hàng |
| 2. Công nghệ thực phẩm | 9. Công nghệ thông tin |
| 3. Kỹ thuật môi trường | 10. Quản trị khách sạn - Nhà hàng và dịch vụ ăn uống |
| 4. Công nghệ sinh học | 11. Ngôn ngữ Anh |
| 5. Kỹ thuật cơ khí | 12. Kế toán |
| 6. Kỹ thuật hóa học | 13. Luật kinh tế |
| 7. Kỹ thuật điện | |

2. Thời gian & hình thức đăng ký:

+ Thời gian: Từ ngày thông báo đến **hết ngày 12/01/2026**.

(Tùy theo thời khóa biểu học phần đăng ký, sau ngày 12/01/2026 phòng QLSĐH vẫn nhận đăng ký đến trước khi học phần đăng ký học bắt đầu lịch học trước 3 ngày)

+ Hình thức đăng ký: Trực tuyến hoặc trực tiếp tại Phòng QLSĐH, *quét theo mã QR*



3. Quy trình đăng ký:

Bước 1: sinh viên hệ đại học có nguyện vọng đăng ký học trước truy cập website <https://sdh.huit.edu.vn> để tải mẫu Đơn đăng ký học trước (mã biểu mẫu: BMThS-05).



Bước 2: sinh viên nộp Đơn đăng ký học trước có kèm minh chứng bằng điểm học tập.

Bước 3: phòng Quản lý Sau đại học kiểm tra, công bố danh sách sinh viên đủ điều kiện học trước và thời khóa biểu của từng sinh viên.

Bước 4: sinh viên kiểm tra thông tin và xem thời khóa biểu đăng ký học trước trên cổng thông tin <https://sinhvien.huit.edu.vn> của Trường.

Lưu ý:

- Sinh viên chỉ được đăng ký những học phần của chương trình thạc sĩ không trùng lịch học mà sinh viên đang học hệ đại học.
- Nhà trường chỉ mở những học phần chương trình thạc sĩ nếu số lượng đăng ký đảm bảo theo quy định.
- Đính kèm thông báo này là danh sách thời khóa biểu học phần của chương trình thạc sĩ các ngành tương ứng (theo các phụ lục đính kèm).
- Chỉ nên đăng ký học phần tương ứng ngành dự kiến học thạc sĩ có mở lớp.
- Số tín chỉ tối đa sinh viên đăng ký học trước là **15 tín chỉ**.

4. Học phí: ưu đãi dành riêng cho sinh viên HUIT, bằng đơn giá tính của hệ đại học chính quy khóa tuyển năm 2025, cụ thể:

- Tín chỉ lý thuyết: 940.000 đồng/01 tín chỉ
- Tín chỉ thực hành: 1.200.000 đồng/01 tín chỉ

5. Kết quả đăng ký và cấp giấy chứng nhận:

Phòng Quản lý Sau đại học sẽ công bố danh sách sinh viên đủ điều kiện học trước các ngành tương ứng trên website: <https://sdh.huit.edu.vn> sau khi hết thời hạn nhận đăng ký 5 ngày.

Sau khi có thời khóa biểu, sinh viên thực hiện nghĩa vụ đóng đầy đủ học phí, tham gia đầy đủ các buổi học tập và đánh giá học phần. Những sinh viên nào có kết quả học tập đạt sẽ được Nhà trường cấp **Giấy chứng nhận hoàn thành học phần**, được bảo lưu trong thời hạn 5 năm và được chuyển điểm sau khi trúng tuyển trình độ thạc sĩ tại Trường.

6. Thông tin liên hệ: mọi chi tiết xin vui lòng liên hệ

Phòng Quản lý Sau đại học, phòng D.102 (tầng trệt, nhà D)

Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh, số 140 Lê Trọng Tấn, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028.3816 3319, ext 132, Email: sdh@huit.edu.vn

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Các đơn vị đào tạo trong Trường;
- Lưu: VT, QLSDH.

PGS. TS. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Lê Thị Hồng Ánh



THỜI KHÓA BIỂU CÁC LỚP HỌC PHẦN MỞ CHO PHÉP SINH VIÊN ĐĂNG KÝ HỌC TRƯỚC
HK2 (2025 - 2026)

TT	Ngành thực sĩ	Mã LHP	Tên môn học	Số TC	Lớp ghép	Lịch học			Thời gian học																								Tổng số tiết	Phòng	Giảng viên
						Thứ	Từ tiết	Đến tiết	Bắt đầu	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	T13	T14	T15	T16	T17	T18	T19	T20	T21	T22	T23			
1	Kỹ thuật môi trường	031210051001	Công nghệ màng trong kỹ thuật môi trường	2	09CHKMTMTUD01; 09CHKMTMTUD02	8	2	6	03/05/2026													x	x	x	x	x	x					07/06/2026	30	B204	01008022-Võ Thị Kim Quyên
2	Kỹ thuật môi trường	031210149301	Giám sát, thi công công trình xử lý môi trường	2	09CHKMTMTUD01; 09CHKMTMTUD02	8	2	6	18/01/2026	x	x	x						x	x	x												29/03/2026	30	A302	01008022-Võ Thị Kim Quyên
3	Kỹ thuật môi trường	031210149201	Kỹ thuật vận hành các công trình xử lý nước	2	09CHKMTMTUD02; 09CHKMTMTUD01	7	13	16	17/01/2026	x	x	x	x					x	x	x												28/03/2026	28	B205	01008006-Nguyễn Đức Đạt Đức
4	Kỹ thuật môi trường					7	13	14	04/04/2026												x													04/04/2026	2
5	Kỹ thuật môi trường	031210051101	Kỹ thuật xử lý bùn	2	09CHKMTMTUD01; 09CHKMTMTUD02	8	8	12	17/05/2026															x	x	x	x	x	x		21/06/2026	30	D202	01051003-Nguyễn Tấn Phong	
6	Kỹ thuật môi trường	031210149601	Kỹ thuật xử lý chất thải rắn nâng cao	3	09CHKMTMTUD01; 09CHKMTMTUD02	8	8	12	25/01/2026			x	x						x	x	x	x	x								03/05/2026	45	D302	01051003-Nguyễn Tấn Phong	
7	Kỹ thuật môi trường	031210050701	Kỹ thuật xử lý nước cấp nâng cao	2	09CHKMTMTUD01; 09CHKMTMTUD02	7	8	12	02/05/2026													x	x	x	x	x	x				06/06/2026	30	B403	01008038-Nguyễn Lan Hương	
8	Kỹ thuật môi trường	031210050601	Kỹ thuật xử lý nước thải nâng cao	3	09CHKMTMTUD01; 09CHKMTMTUD02	7	8	12	17/01/2026	x	x	x	x					x	x	x	x										11/04/2026	45	B205	01008038-Nguyễn Lan Hương	
9	Kỹ thuật môi trường	031210149701	Ô nhiễm đất và kỹ thuật phục hồi ô nhiễm đất	2	09CHKMTMTUD01; 09CHKMTMTUD02	7	13	16	25/04/2026												x	x	x	x	x	x	x				06/06/2026	28	B403	01008043-Nguyễn Vũ Hoàng Phương	
10	Kỹ thuật môi trường					7	13	14	13/06/2026																					x			13/06/2026	2	B403
1	Công nghệ sinh học	031210139201	Các hệ thống quản lý chất lượng	2	09CHCNSHUD02	6	13	16	03/04/2026											x	x	x	x		x	x	x				22/05/2026	28	Zoom020	TG00000414-Trịnh Quang Thoại	
2	Công nghệ sinh học					6	13	14	29/05/2026																				x				29/05/2026	2	Zoom020
3	Công nghệ sinh học	031210138601	Chuỗi giá trị nông sản	2	09CHCNSHUD02	7	8	12	04/04/2026											x	x	x		x	x	x					16/05/2026	30	B309	01008044-Trịnh Thị Hương	
4	Công nghệ sinh học	031210181601	Công nghệ bền vững	2	09CHCNSHUD02	7	8	12	17/01/2026	x	x	x	x						x	x											21/03/2026	30	B309	01008045-Nguyễn Phạm Hương Huyền	
5	Công nghệ sinh học	031210233901	Công nghệ tế bào thực vật nâng cao	2	09CHCNSHUD02	7	2	6	17/01/2026	x	x	x	x						x	x											21/03/2026	30	A509	01008044-Trịnh Thị Hương	
6	Công nghệ sinh học	031210235501	Công nghệ vi sinh nâng cao	2	09CHCNSHUD02	8	8	12	18/01/2026	x	x	x							x	x	x										29/03/2026	30	B501	01050001-Nguyễn Thị Thu Huyền	
7	Công nghệ sinh học	031210233701	Kỹ thuật chẩn đoán phân tử nâng cao	2	09CHCNSHUD02	8	2	6	05/04/2026											x	x	x		x	x	x					17/05/2026	30	B403	01050002-Phạm Minh Vương	
8	Công nghệ sinh học	031210233801	Kỹ thuật phân tích sinh hóa nâng cao	2	09CHCNSHUD02	7	2	6	18/04/2026												x	x	x	x	x	x	x				23/05/2026	30	A509	01008011-Trần Quỳnh Hoa	
9	Công nghệ sinh học	031210138501	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	09CHCNSHUD02	8	2	6	18/01/2026	x	x	x							x	x	x										29/03/2026	30	B301	01008026-Hồ Viết Thế	
10	Công nghệ sinh học	031210234001	Thống kê sinh học nâng cao	1	09CHCNSHUD02	8	8	12	05/04/2026											x	x				x	x					17/05/2026	20	A209 - Phòng máy tính	01008015-Phạm Văn Lộc	
11	Công nghệ sinh học					8	8	12	19/04/2026																x		x						03/05/2026	10	A102 - Phòng máy tính

TT	Ngành thực sĩ	Mã LHP	Tên môn học	Số TC	Lớp ghép	Lịch học			Thời gian học																								Tổng số tiết	Phòng	Giảng viên					
						Thứ	Từ tiết	Đến tiết	Bắt đầu	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	T13	T14	T15	T16	T17	T18	T19	T20	T21	T22	T23				T24	Kết thúc			
1	Công nghệ thực phẩm	031210240301	Chuyên đề vệ sinh công nghiệp	1	09CHCNTPUD02	7	2	6	28/03/2026											x	x	x											11/04/2026	15	A509	01006011-Nguyễn Công Bình				
2	Công nghệ thực phẩm	031210058601	Công nghệ enzyme và protein	2	09CHCNTPUD02	8	2	6	05/04/2026												x	x	x			x	x	x						17/05/2026	30	B404	TG00000345-Hoàng Kim Anh			
3	Công nghệ thực phẩm	031210240001	Công nghệ lên men hiện đại	2	09CHCNTPUD02	8	8	12	18/01/2026	x	x	x								x	x	x												29/03/2026	30	B205	01005061-Nguyễn Thị Thủy Dương			
4	Công nghệ thực phẩm	031210240201	Đảm bảo chất lượng thực phẩm	2	09CHCNTPUD02	8	8	12	12/04/2026													x	x			x	x	x	x					24/05/2026	30	B408	01005075-Trịnh Hoài Thanh			
5	Công nghệ thực phẩm	031210140101	Kỹ thuật hiện đại trong chế biến thực phẩm	2	09CHCNTPUD02	8	2	6	18/01/2026	x	x	x								x	x	x												29/03/2026	30	B208	01005073-Nguyễn Đình Thị Như Nguyễn			
6	Công nghệ thực phẩm	031210058401	Kỹ thuật hiện đại trong phân tích thực phẩm	2	09CHCNTPUD02	7	2	6	09/05/2026																		x	x	x	x	x	x			13/06/2026	30	B504	01005067-Dương Hữu Huy		
7	Công nghệ thực phẩm	031210239901	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	09CHCNTPUD02	7	2	6	17/01/2026	x	x	x	x							x	x													21/03/2026	30	D302	01039015-Hồ Văn Khương			
8	Công nghệ thực phẩm	031210058001	Quản lý dự án	2	09CHCNTPUD02	7	8	12	28/03/2026												x	x	x	x	x	x								02/05/2026	30	D303	TG00000840-Nguyễn Thị Đức Nguyễn			
9	Công nghệ thực phẩm	031210240101	Tự động hóa trong công nghệ thực phẩm	2	09CHCNTPUD02	7	8	12	17/01/2026	x																								14/03/2026	10	F602	01002022-Vân Tấn Lương			
10	Công nghệ thực phẩm					7	8	12	24/01/2026		x																									24/01/2026	5	B401	01002022-Vân Tấn Lương	
11	Công nghệ thực phẩm					7	8	12	31/01/2026			x																								31/01/2026	5	F303	01002022-Vân Tấn Lương	
12	Công nghệ thực phẩm					7	8	12	07/02/2026				x																								07/02/2026	5	B305	01002022-Vân Tấn Lương
13	Công nghệ thực phẩm					7	8	12	21/03/2026																x												21/03/2026	5	F402	01002022-Vân Tấn Lương
1	Kỹ thuật cơ khí	031210143101	Cơ sở lý thuyết biến dạng và công nghệ tạo hình kim loại	3	09CHKTKCKUD01; 09CHKTKCKUD02	7	8	12	17/01/2026	x	x	x								x	x	x	x	x										18/04/2026	45	A508	01003020-Hồ Thị Mỹ Nữ			
2	Kỹ thuật cơ khí	031210307801	Quản trị điều hành	3	09CHKTKCKUD01; 09CHKTKCKUD02	7	8	12	02/05/2026																	x	x	x					x	x	27/06/2026	25	A308	01003037-Đào Thanh Liêm		
3	Kỹ thuật cơ khí					8	2	6	10/05/2026																					x	x					x	x	28/06/2026	20	A303
4	Kỹ thuật cơ khí	031210142801	Thiết kế nghiên cứu	3	09CHKTKCKUD02; 09CHKTKCKUD01	8	2	6	03/05/2026																	x			x	x	x	x			14/06/2026	25	B308	01003033-Nguyễn Văn Khiển		
5	Kỹ thuật cơ khí					7	2	6	23/05/2026																					x	x	x	x			13/06/2026	20	B208	01003033-Nguyễn Văn Khiển	
6	Kỹ thuật cơ khí	031210299901	Chuyên đề: Kiến thức mới và tính ứng dụng	3	09CHKTKCKUD02; 08CHKTKCKUD03	8	8	12	18/01/2026	x	x	x								x	x	x	x	x										19/04/2026	45	B203	01003041-Võ Duy Tân			
7	Kỹ thuật cơ khí	031210299301	Hệ thống sản xuất tự động	3	08CHKTKCKUD03; 09CHKTKCKUD02	8	2	6	18/01/2026	x	x	x								x	x	x	x	x										19/04/2026	45	A303	01003035-Lương Quốc Việt			
8	Kỹ thuật cơ khí	031210061401	Thiết kế và phát triển sản phẩm	3	08CHKTKCKUD03; 09CHKTKCKUD01; 09CHKTKCKUD02	7	2	6	17/01/2026	x	x	x																						31/01/2026	15	A506	01003036-Đào Văn Dường			
9	Kỹ thuật cơ khí					7	2	6	07/02/2026					x																						07/02/2026	5	B209	01003036-Đào Văn Dường	
10	Kỹ thuật cơ khí					7	2	6	14/03/2026										x																18/04/2026	10	B403	01003036-Đào Văn Dường		
11	Kỹ thuật cơ khí					7	2	6	28/03/2026												x															28/03/2026	5	D303	01003036-Đào Văn Dường	
12	Kỹ thuật cơ khí					7	2	6	04/04/2026														x													04/04/2026	5	D304	01003036-Đào Văn Dường	
13	Kỹ thuật cơ khí									7	2	6	11/04/2026													x											11/04/2026	5	A404	01003036-Đào Văn Dường
14	Kỹ thuật cơ khí		Chuyên đề: Tự			7	13	16	02/05/2026																	x	x	x						16/05/2026	12	B201	01003035-Lương Quốc Việt			
15	Kỹ thuật cơ khí						8	8	12	03/05/2026																	x	x	x				x		21/06/2026	20	B201	01003035-Lương Quốc Việt		

TT	Ngành thực sĩ	Mã LHP	Tên môn học	Số TC	Lớp ghép	Lịch học			Thời gian học																								Tổng số tiết	Phòng	Giảng viên					
						Thứ	Từ tiết	Đến tiết	Bắt đầu	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	T13	T14	T15	T16	T17	T18	T19	T20	T21	T22	T23				T24	Kết thúc			
16	Kỹ thuật cơ khí	031210300101	Nguyên lý tự động hóa trong sản xuất	2	09CHKTCKUD02	7	13	16	20/06/2026																					x		20/06/2026	4	B201	01003035-Lương Quốc Việt					
17	Kỹ thuật cơ khí					7	13	15	27/06/2026																									x	27/06/2026	3	B201	01003035-Lương Quốc Việt		
18	Kỹ thuật cơ khí					8	7	12	28/06/2026																									x	28/06/2026	6	B201	01003035-Lương Quốc Việt		
1	Kỹ thuật điện	031110294301	Chuyển đổi năng lượng trong xe điện	3	09CHKTDNC02	7	13	16	04/04/2026									x	x	x	x	x	x	x	x	x	x					06/06/2026	40	Zoom060	01002029-Lê Đức Dũng					
2	Kỹ thuật điện					7	13	15	13/06/2026																								x		13/06/2026	3	Zoom060	01002029-Lê Đức Dũng		
3	Kỹ thuật điện					7	13	14	20/06/2026																									x		20/06/2026	2	Zoom060	01002029-Lê Đức Dũng	
4	Kỹ thuật điện	031110176601	Điện tử công suất năng cao	3	09CHKTDNC02	2	13	16	19/01/2026		x	x	x					x	x	x	x	x											06/04/2026	32	Zoom060	01002036- Nguyễn Lê Huy Bằng				
5	Kỹ thuật điện					2	13	16	13/04/2026													x	x												20/04/2026	8	Zoom002	01002036- Nguyễn Lê Huy Bằng		
6	Kỹ thuật điện					2	13	15	04/05/2026																x											04/05/2026	3	Zoom060	01002036- Nguyễn Lê Huy Bằng	
7	Kỹ thuật điện					2	13	14	11/05/2026																		x									11/05/2026	2	Zoom060	01002036- Nguyễn Lê Huy Bằng	
8	Kỹ thuật điện	031110306101	Điện tử công suất trong hệ thống năng lượng gió và mặt trời	3	09CHKTDNC02	7	2	6	17/01/2026	x	x	x	x					x	x	x	x	x											11/04/2026	45	D204	01002022-Vân Tấn Lương				
9	Kỹ thuật điện	031110151801	Điều khiển máy điện năng cao	3	09CHKTDNC02	7	2	6	18/04/2026											x	x	x	x	x	x	x	x	x	x				13/06/2026	45	D204	01002022-Vân Tấn Lương				
10	Kỹ thuật điện	031110235701	Hệ thống điều khiển thông minh	3	09CHKTDNC02	8	2	6	10/05/2026													x	x	x	x	x	x	x	x	x	x		28/06/2026	40	B208	01002037-Trần Hồng Văn				
11	Kỹ thuật điện					7	8	12	20/06/2026																								x			20/06/2026	5	B208	01002037-Trần Hồng Văn	
12	Kỹ thuật điện	031110294001	Vi điều khiển TMS320	3	09CHKTDNC02	8	8	12	18/01/2026	x	x	x						x	x	x	x	x	x										19/04/2026	45	B305	01002035-Trần Minh Nhựt				
1	Kỹ thuật hóa học	031210054701	Academic writing	2	09CHKTHHNC02; 09CHKTHHUD01	8	8	12	03/05/2026												x	x	x	x	x	x							07/06/2026	30	B209	01004044-Bùi Thị Phương Quỳnh				
2	Kỹ thuật hóa học	031210238501	An toàn - sức khỏe - Môi trường (HSE)	2	09CHKTHHNC02; 09CHKTHHUD01	8	2	6	03/05/2026												x	x	x	x	x	x							07/06/2026	30	B401	01004014-Huỳnh Văn Tiến				
3	Kỹ thuật hóa học	031210238601	Kỹ thuật phân ứng năng cao	3	09CHKTHHUD01; 09CHKTHHNC02	7	8	12	17/01/2026	x	x	x	x					x		x	x	x											11/04/2026	40	D302	01004027- Nguyễn Thị Thanh Hiền				
4	Kỹ thuật hóa học					7	8	12	21/03/2026														x													21/03/2026	5	D203	01004027- Nguyễn Thị Thanh Hiền	
5	Kỹ thuật hóa học	031210145801	Nhiệt động kỹ thuật hóa học	3	09CHKTHHUD01; 09CHKTHHNC02	8	8	12	18/01/2026	x	x	x						x	x	x	x	x	x										19/04/2026	45	B208	01004049-Ngô Thanh An				
6	Kỹ thuật hóa học	031210145301	Tư duy thiết kế	2	09CHKTHHUD01; 09CHKTHHNC02	8	2	6	18/01/2026	x	x	x						x	x	x														29/03/2026	30	B206	01004021- Nguyễn Thị Hồng Anh			
1	Khối ngành kỹ thuật	031210040802	Triết học	3	09CHCNSHUD02; 09CHCNTPUD02; 09CHKTCKUD02; 09CHKTDNC02; 09CHKTHHNC02; 09CHKTHHUD01; 09CHKTMUD02	3	13	16	20/01/2026		x	x	x																				03/02/2026	12	Zoom009	01013004- Nguyễn Thị Tường Duyệt				
2	Khối ngành kỹ thuật					5	13	16	22/01/2026		x	x	x																							05/02/2026	12	Zoom009	01013004- Nguyễn Thị Tường Duyệt	
3	Khối ngành kỹ thuật					3	13	16	10/03/2026										x	x																17/03/2026	8	Zoom002	01013004- Nguyễn Thị Tường Duyệt	
4	Khối ngành kỹ thuật					5	13	16	12/03/2026											x	x																19/03/2026	8	Zoom003	01013004- Nguyễn Thị Tường Duyệt
5	Khối ngành kỹ thuật					3	13	15	24/03/2026													x															24/03/2026	3	Zoom002	01013004- Nguyễn Thị Tường Duyệt
6	Khối ngành kỹ thuật					5	13	14	26/03/2026																												26/03/2026	2	Zoom003	01013004- Nguyễn Thị Tường Duyệt

TT	Ngành thực sĩ	Mã LHP	Tên môn học	Số TC	Lớp ghép	Lịch học			Thời gian học																								Tổng số tiết	Phòng	Giảng viên			
						Thứ	Từ tiết	Đến tiết	Bắt đầu	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	T13	T14	T15	T16	T17	T18	T19	T20	T21	T22	T23				T24	Kết thúc	
7	Khởi ngành xã hội	031210040901	Triết học	4	09CHKTUD02; 09CHQTKDUD02; 09CHQTKSUD02	2	13	16	19/01/2026		x	x	x																			02/02/2026	12	Zoom010	01013006-Huỳnh Tuấn Linh			
8	Khởi ngành xã hội					4	13	16	21/01/2026		x	x	x																						04/02/2026	12	Zoom011	01013006-Huỳnh Tuấn Linh
9	Khởi ngành xã hội					2	13	16	09/03/2026									x	x	x	x	x													06/04/2026	20	Zoom001	01013006-Huỳnh Tuấn Linh
10	Khởi ngành xã hội					4	13	16	11/03/2026									x	x	x	x														01/04/2026	16	Zoom001	01013006-Huỳnh Tuấn Linh
1	Kế toán	031210044801	Báo cáo tài chính – phân tích, dự báo và định giá	2	09CHKTUD02	8	8	12	05/04/2026											x	x	x		x	x	x						17/05/2026	30	B205	01007069-Võ Minh Long			
2	Kế toán	031210232901	Báo cáo tài chính nâng cao	2	09CHKTUD02	7	13	16	11/04/2026												x	x	x	x	x	x	x					23/05/2026	28	B209	01007044-Bùi Hồng Diệp			
3	Kế toán					7	13	14	30/05/2026																				x					30/05/2026	2	B209	01007044-Bùi Hồng Diệp	
4	Kế toán	031210239801	Kế toán chi phí nâng cao	2	09CHKTUD02	7	8	12	16/05/2026																	x	x	x	x	x	x		20/06/2026	30	B305	01007024-Huỳnh Xuân Hiệp		
5	Kế toán	031210232401	Kế toán tài chính nâng cao	2	09CHKTUD02	7	8	12	04/04/2026											x	x											11/04/2026	10	D202	01007057-Tô Hồng Thiên			
6	Kế toán					7	8	12	18/04/2026															x		x								02/05/2026	10	D302	01007057-Tô Hồng Thiên	
7	Kế toán					7	8	12	25/04/2026															x										25/04/2026	5	D204	01007057-Tô Hồng Thiên	
8	Kế toán					7	8	12	09/05/2026																		x								09/05/2026	5	D304	01007057-Tô Hồng Thiên
9	Kế toán	031210232301	Lý thuyết kế toán	2	09CHKTUD02	7	8	12	17/01/2026	x																						17/01/2026	5	B401	01007066-Nguyễn Thị Kim Loan			
10	Kế toán					7	8	12	24/01/2026		x	x	x	x																				07/02/2026	15	D202	01007066-Nguyễn Thị Kim Loan	
11	Kế toán					7	8	12	14/03/2026											x														14/03/2026	5	B202	01007066-Nguyễn Thị Kim Loan	
12	Kế toán					7	8	12	21/03/2026												x													21/03/2026	5	F303	01007066-Nguyễn Thị Kim Loan	
13	Kế toán	031210238901	Nguyên lý ngân hàng	2	09CHKTUD02	8	8	12	18/01/2026	x	x	x							x	x	x											29/03/2026	30	B206	01007013-Huỳnh Thị Hương Thảo			
14	Kế toán	031210239501	Phân tích dữ liệu trong tài chính kế toán	2	09CHKTUD02	8	2	6	05/04/2026												x	x	x		x	x	x					17/05/2026	30	B206	TG00000896-Đặng Văn Cường			
15	Kế toán	031210232701	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong tài chính kế toán	2	09CHKTUD02	8	2	6	18/01/2026	x	x	x							x	x	x											29/03/2026	30	B303	TG00000628-Ngô Thái Hưng			
16	Kế toán	031210044702	Quản trị tài chính hiện đại	2	09CHKTUD02	7	13	16	17/01/2026	x	x	x	x						x	x	x											28/03/2026	28	B303	01007046-Nguyễn Văn Tuấn			
17	Kế toán					7	13	14	04/04/2026																									04/04/2026	2	B303	01007046-Nguyễn Văn Tuấn	
1	Quản trị kinh doanh	031210236201	Kinh tế học quản trị	3	09CHQTKDUD02	7	8	12	17/01/2026	x	x																					24/01/2026	10	A303	01010038-Ngô Văn Thảo			
2	Quản trị kinh doanh					7	8	12	31/01/2026				x						x															14/03/2026	10	A307	01010038-Ngô Văn Thảo	
3	Quản trị kinh doanh					7	8	12	07/02/2026					x																				07/02/2026	5	D203	01010038-Ngô Văn Thảo	
4	Quản trị kinh doanh					7	8	12	21/03/2026												x													21/03/2026	5	B209	01010038-Ngô Văn Thảo	
5	Quản trị kinh doanh					7	8	12	28/03/2026													x												28/03/2026	5	D202	01010038-Ngô Văn Thảo	
6	Quản trị kinh doanh					7	8	12	04/04/2026														x	x										11/04/2026	10	F302	01010038-Ngô Văn Thảo	
7	Quản trị kinh doanh	031210236801	Lý thuyết quản trị hiện đại	3	09CHQTKDUD02	8	8	12	03/05/2026																x	x	x	x	x	x	x	28/06/2026	45	B206	01010035-Trần Thị Ngọc Lan			
8	Quản trị kinh doanh	031210236301	Quản trị chiến lược nâng cao	3	09CHQTKDUD02	8	2	6	03/05/2026																	x	x	x	x	x	x	28/06/2026	45	B302	01048039-Bùi Thị Phương Linh			

TT	Ngành thực sĩ	Mã LHP	Tên môn học	Số TC	Lớp ghép	Lịch học			Thời gian học																								Tổng số tiết	Phòng	Giảng viên			
						Thứ	Từ tiết	Đến tiết	Bắt đầu	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	T13	T14	T15	T16	T17	T18	T19	T20	T21	T22	T23				T24	Kết thúc	
9	Quản trị kinh doanh	031210236501	Quản trị nguồn nhân lực hiện đại	3	09CHQTKDUD02	8	8	12	18/01/2026	x	x	x						x	x	x	x	x	x									19/04/2026	45	B207	01010043-Bùi Hồng Đăng			
10	Quản trị kinh doanh	031210236601	Quản trị và ra quyết định tài chính	3	09CHQTKDUD02	8	2	6	18/01/2026	x	x	x						x	x	x	x	x	x									19/04/2026	45	B304	01010027-Trần Tuấn Anh			
1	Quản trị khách sạn - Nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	031210164901	Kinh tế du lịch nâng cao	2	09CHQTKSUD02	8	8	12	18/01/2026	x	x	x						x	x	x												29/03/2026	30	B306	01059002-Thân Trọng Thụy			
2	Quản trị khách sạn - Nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	031210165101	Nghiên cứu và phát triển sản phẩm ẩm thực	2	09CHQTKSUD02	7	2	6	09/05/2026																x	x	x	x	x	x		13/06/2026	30	B203	01005001-Lê Thị Hồng Ánh			
3	Quản trị khách sạn - Nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	031210238401	Phương pháp nghiên cứu và viết bài báo khoa học	3	09CHQTKSUD02	7	2	6	31/01/2026				x						x													14/03/2026	10	B201	01010014-Phạm Minh Luân			
4	Quản trị khách sạn - Nhà hàng và Dịch vụ ăn uống					7	2	6	07/02/2026					x																					07/02/2026	5	D301	01010014-Phạm Minh Luân
5	Quản trị khách sạn - Nhà hàng và Dịch vụ ăn uống					7	2	6	21/03/2026											x															21/03/2026	5	B303	01010014-Phạm Minh Luân
6	Quản trị khách sạn - Nhà hàng và Dịch vụ ăn uống					7	2	6	28/03/2026													x	x	x	x										18/04/2026	20	D302	01010014-Phạm Minh Luân
7	Quản trị khách sạn - Nhà hàng và Dịch vụ ăn uống					7	2	6	25/04/2026																x										25/04/2026	5	B504	01010014-Phạm Minh Luân
8	Quản trị khách sạn - Nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	031210238201	Quản trị chiến lược nâng cao trong khách sạn nhà hàng, dịch vụ ăn uống	3	09CHQTKSUD02	7	8	12	17/01/2026	x								x														14/03/2026	10	F303	01059013-Đoàn Liêng Diễm			
9	Quản trị khách sạn - Nhà hàng và Dịch vụ ăn uống					7	8	12	24/01/2026			x																						24/01/2026	5	F402	01059013-Đoàn Liêng Diễm	
10	Quản trị khách sạn - Nhà hàng và Dịch vụ ăn uống					7	8	12	31/01/2026				x																					31/01/2026	5	B401	01059013-Đoàn Liêng Diễm	
11	Quản trị khách sạn - Nhà hàng và Dịch vụ ăn uống					7	8	12	07/02/2026					x							x													21/03/2026	10	F602	01059013-Đoàn Liêng Diễm	
12	Quản trị khách sạn - Nhà hàng và Dịch vụ ăn uống					7	8	12	28/03/2026													x												28/03/2026	5	D306	01059013-Đoàn Liêng Diễm	
13	Quản trị khách sạn - Nhà hàng và Dịch vụ ăn uống					7	8	12	04/04/2026														x											04/04/2026	5	B207	01059013-Đoàn Liêng Diễm	

TT	Ngành thực sĩ	Mã LHP	Tên môn học	Số TC	Lớp ghép	Lịch học			Thời gian học																								Tổng số tiết	Phòng	Giảng viên							
						Thứ	Từ tiết	Đến tiết	Bắt đầu	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	T13	T14	T15	T16	T17	T18	T19	T20	T21	T22	T23				T24	Kết thúc					
14	Quản trị khách sạn - Nhà hàng và Dịch vụ ăn uống					7	8	12	11/04/2026																								11/04/2026	5	D204	01059013-Đoàn Liêng Diễm						
15	Quản trị khách sạn - Nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	031210165401	Quản trị nguồn nhân lực trong khách sạn, nhà hàng, dịch vụ ăn uống	3	09CHQTKSUD02	8	2	6	18/01/2026	x	x	x						x	x	x	x	x	x										19/04/2026	45	B401	01059019-Trần Văn Thành						
16	Quản trị khách sạn - Nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	031210167001	Thiết kế và Quản lý hoạt động giải trí	2	09CHQTKSUD02	8	8	12	19/04/2026																									31/05/2026	25	B501	TG00000787-Trần Phúc Hải					
17	Quản trị khách sạn - Nhà hàng và Dịch vụ ăn uống					8	8	12	07/06/2026																												07/06/2026	5	B501	TG00000787-Trần Phúc Hải		
1	Công nghệ thông tin	031210293001	Các vấn đề hiện đại trong an toàn thông tin	4	09CHCNTTUD01	7	2	6	25/04/2026																									27/06/2026	50	D305	01001028-Vũ Đức Thịnh					
2	Công nghệ thông tin					8	8	12	31/05/2026																												07/06/2026	10	D305	01001028-Vũ Đức Thịnh		
3	Công nghệ thông tin	031210292501	Các vấn đề hiện đại trong trí tuệ nhân tạo	3	09CHCNTTUD01	8	2	6	03/05/2026																										28/06/2026	45	B201	01001067-Trần Khải Thiện				
4	Công nghệ thông tin	031210292701	Học máy nâng cao	4	09CHCNTTUD01	8	8	12	25/01/2026		x	x							x	x	x	x	x	x										24/05/2026	60	A405	TG00000877-Diệp Quốc Bảo					
5	Công nghệ thông tin	031210292901	Khai thác dữ liệu và ứng dụng	4	09CHCNTTUD01	7	8	12	17/01/2026	x		x																							31/01/2026	10	B202	01001015-Nguyễn Thị Bích Ngân				
6	Công nghệ thông tin					7	8	12	24/01/2026		x												x															21/03/2026	10	F301	01001015-Nguyễn Thị Bích Ngân	
7	Công nghệ thông tin					7	8	12	07/02/2026																														07/02/2026	5	D303	01001015-Nguyễn Thị Bích Ngân
8	Công nghệ thông tin					7	8	12	14/03/2026																														18/04/2026	10	B209	01001015-Nguyễn Thị Bích Ngân
9	Công nghệ thông tin					7	8	12	28/03/2026																														28/03/2026	5	D304	01001015-Nguyễn Thị Bích Ngân
10	Công nghệ thông tin					7	8	12	04/04/2026																														04/04/2026	5	D305	01001015-Nguyễn Thị Bích Ngân
11	Công nghệ thông tin					7	8	12	11/04/2026																														11/04/2026	5	A307	01001015-Nguyễn Thị Bích Ngân
12	Công nghệ thông tin					7	8	12	25/04/2026																														25/04/2026	5	D202	01001015-Nguyễn Thị Bích Ngân
13	Công nghệ thông tin					7	8	12	02/05/2026																														02/05/2026	5	A405	01001015-Nguyễn Thị Bích Ngân
14	Công nghệ thông tin	031210136101	Phân tích dữ liệu lớn	3	09CHCNTTUD01	8	2	6	18/01/2026	x	x	x							x	x	x	x	x	x										19/04/2026	45	B203	01001071-Trần Thị Thanh Diệu					

TT	Ngành thạc sĩ	Mã LHP	Tên môn học	Số TC	Lớp ghép	Lịch học			Thời gian học																								Tổng số tiết	Phòng	Giảng viên				
						Thứ	Từ tiết	Đến tiết	Bắt đầu	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	T13	T14	T15	T16	T17	T18	T19	T20	T21	T22	T23				T24	Kết thúc		
15	Công nghệ thông tin	031210292601	Quản lý dự án và Chuyển đổi số	3	09CHCNTTUD01	7	2	6	17/01/2026	x	x	x	x						x	x	x	x	x								11/04/2026	45	Zoom008	01001052- Nguyễn Tuấn Anh					
1	Luật kinh tế	031110316601	Pháp luật đất đai và kinh doanh bất động sản	3	09CHLKTNC01	7	2	6	30/05/2026																		x					30/05/2026	5	A302	01069002-Hồ Xuân Thắng				
2	Luật kinh tế					7	2	6	06/06/2026																						x	x			13/06/2026	10	A502	01069002-Hồ Xuân Thắng	
3	Luật kinh tế					8	8	12	07/06/2026																						x	x			14/06/2026	10	A405	01069002-Hồ Xuân Thắng	
4	Luật kinh tế					7	2	6	20/06/2026																								x	x	27/06/2026	10	B201	01069002-Hồ Xuân Thắng	
5	Luật kinh tế					8	8	12	21/06/2026																								x	x	28/06/2026	10	A302	01069002-Hồ Xuân Thắng	
6	Luật kinh tế	031210317001	Pháp luật bảo vệ môi trường trong kinh doanh	2	09CHLKTNC01; 09CHLKTUD01	7	8	12	30/05/2026																		x					30/05/2026	5	A307	TG00001086-Võ Trung Tín				
7	Luật kinh tế					7	8	12	06/06/2026																						x				06/06/2026	5	Zoom001	TG00001086-Võ Trung Tín	
8	Luật kinh tế					7	8	12	13/06/2026																								x			13/06/2026	5	B402	TG00001086-Võ Trung Tín
9	Luật kinh tế					7	8	12	20/06/2026																									x	x	27/06/2026	10	B201	TG00001086-Võ Trung Tín
10	Luật kinh tế					8	2	6	28/06/2026																									x		28/06/2026	5	A302	TG00001086-Võ Trung Tín
11	Luật kinh tế	031210318001	Pháp luật chủ thể kinh doanh	2	09CHLKTNC01; 09CHLKTUD01	8	8	12	19/04/2026											x			x	x	x	x	x					31/05/2026	30	B508	01069002-Hồ Xuân Thắng				
12	Luật kinh tế	031210318501	Pháp luật kinh doanh chứng khoán	2	09CHLKTNC01; 09CHLKTUD01	8	8	12	25/01/2026		x	x						x	x	x	x										05/04/2026	30	B204	01069005- Nguyễn Thị Thu Hương					
13	Luật kinh tế	031210318901	Pháp luật ngân hàng	2	09CHLKTNC01; 09CHLKTUD01	7	8	12	18/04/2026												x											18/04/2026	5	B405	TG00000810- Trương Thị Tuyết Minh				
14	Luật kinh tế					7	8	12	25/04/2026																x										25/04/2026	5	A307	TG00000810- Trương Thị Tuyết Minh	
15	Luật kinh tế					7	8	12	02/05/2026																	x									02/05/2026	5	B204	TG00000810- Trương Thị Tuyết Minh	
16	Luật kinh tế					7	8	12	09/05/2026																			x	x						16/05/2026	10	B301	TG00000810- Trương Thị Tuyết Minh	

TT	Ngành thạc sĩ	Mã LHP	Tên môn học	Số TC	Lớp ghép	Lịch học			Thời gian học																								Tổng số tiết	Phòng	Giảng viên				
						Thứ	Từ tiết	Đến tiết	Bắt đầu	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	T13	T14	T15	T16	T17	T18	T19	T20	T21	T22	T23				T24	Kết thúc		
17	Luật kinh tế					7	8	12	23/05/2026																								23/05/2026	5	B506	TG00000810-Trương Thị Tuyết Minh			
18	Luật kinh tế	031210317501	Pháp luật tài sản trong hoạt động kinh doanh	2	09CHLKTUD01	7	2	6	17/01/2026	x																							17/01/2026	5	B209	01060014-Lê Thị Minh Thư			
19	Luật kinh tế					7	2	6	24/01/2026		x	x	x																							07/02/2026	15	B403	01060014-Lê Thị Minh Thư
20	Luật kinh tế					7	2	6	14/03/2026									x																		14/03/2026	5	A506	01060014-Lê Thị Minh Thư
21	Luật kinh tế					7	2	6	21/03/2026										x																	21/03/2026	5	F202	01060014-Lê Thị Minh Thư
22	Luật kinh tế	031210317901	Tư vấn pháp luật về đầu tư	2	09CHLKTUD01	7	8	12	17/01/2026	x																							17/01/2026	5	F302	TG00000590-Lê Thị Tuyết Hà			
23	Luật kinh tế					7	8	12	24/01/2026		x	x																							31/01/2026	10	D306	TG00000590-Lê Thị Tuyết Hà	
24	Luật kinh tế					7	8	12	07/02/2026				x					x	x																21/03/2026	15	D306	TG00000590-Lê Thị Tuyết Hà	
25	Luật kinh tế					7	8	12	28/03/2026											x	x	x													11/04/2026	15	A301	TG00000590-Lê Thị Tuyết Hà	
26	Luật kinh tế	031210317101	Kỹ năng giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại	3	09CHLKTUD01; 09CHLKTNC01	8	2	6	18/01/2026	x	x	x						x	x	x												29/03/2026	30	A307	01060013-Lương Khải Ân				
27	Luật kinh tế					8	2	6	05/04/2026												x	x	x		x	x	x							17/05/2026	30	A302	01060013-Lương Khải Ân		
1	Ngôn ngữ anh	031210231901	Chính sách và kế hoạch ngôn ngữ	2	09CHNNAUD01	7	8	12	16/05/2026																		x	x	x	x	x	x	20/06/2026	30	D303	01015031-Tăng Minh Châu			
2	Ngôn ngữ anh	031210231001	Hình thái học và cú pháp học	2	09CHNNAUD01	7	2	6	17/01/2026	x	x	x	x																				07/02/2026	20	B309	01015014-Trần Tín Nghị			
3	Ngôn ngữ anh					7	2	6	14/03/2026									x	x																21/03/2026	10	F402	01015014-Trần Tín Nghị	
4	Ngôn ngữ anh	031210229701	Kiểm tra và đánh giá ngôn ngữ	2	09CHNNAUD01	7	8	12	17/01/2026	x	x	x	x					x	x													21/03/2026	30	Zoom001	01038018-Trương Thị Như Ngọc				
5	Ngôn ngữ anh	031210228601	Ngôn ngữ học đối chiếu	2	09CHNNAUD01	7	8	12	28/03/2026										x	x	x	x	x	x								02/05/2026	30	Zoom001	01038016-Nguyễn Quang Tiến				
6	Ngôn ngữ anh	031210229101	Ngôn ngữ học xã hội	2	09CHNNAUD01	8	2	6	12/04/2026											x	x		x	x	x	x						24/05/2026	30	A308	01038039-Trương Công Bằng				
7	Ngôn ngữ anh	031210229401	Ngữ dụng học	2	09CHNNAUD01	8	2	6	18/01/2026	x	x	x						x	x	x												29/03/2026	30	A401	TG00000227-Nguyễn Thị Châu Anh				
8	Ngôn ngữ anh					7	2	6	16/05/2026																		x				x		20/06/2026	10	A303	01038039-Trương Công Bằng			

TT	Ngành thạc sĩ	Mã LHP	Tên môn học	Số TC	Lớp ghép	Lịch học			Thời gian học																								Tổng số tiết	Phòng	Giảng viên				
						Thứ	Từ tiết	Đến tiết	Bắt đầu	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	T13	T14	T15	T16	T17	T18	T19	T20	T21	T22	T23				T24	Kết thúc		
9	Ngôn ngữ anh	031210230901	Ngữ pháp chức năng hệ thống	2	09CHNNAUD01	7	2	6	23/05/2026																	x						23/05/2026	5	A302	01038039-Trương Công Bằng				
10	Ngôn ngữ anh					7	2	6	30/05/2026																				x		x				13/06/2026	10	D302	01038039-Trương Công Bằng	
11	Ngôn ngữ anh					7	2	6	06/06/2026																					x						06/06/2026	5	A404	01038039-Trương Công Bằng
12	Ngôn ngữ anh	031210229001	Phân tích diễn ngôn	2	09CHNNAUD01	7	2	6	28/03/2026										x	x	x	x	x	x								02/05/2026	30	Zoom002	01038024-Tôn Nữ Mỹ Nhật				
13	Ngôn ngữ anh	031210230601	Phương pháp giảng dạy ngôn ngữ nâng cao	2	09CHNNAUD01	8	8	12	25/01/2026		x	x							x	x	x												05/04/2026	30	A408	01038038-Baker Raymond John			
14	Ngôn ngữ anh	031210228201	Tiếng Anh toàn cầu	2	09CHNNAUD01	8	8	12	12/04/2026											x	x		x	x	x	x							24/05/2026	30	A408	01038038-Baker Raymond John			
1	Tài chính - ngân hàng	031210308201	Marketing kỹ thuật số	2	09CHKTUD01; 09CHTCNHUD01	7	13	16	30/05/2026																		x	x	x	x	x		27/06/2026	20	A302	01048025-Vũ Văn Điệp			
2	Tài chính - ngân hàng					7	8	12	04/07/2026																											04/07/2026	5	B204	01048025-Vũ Văn Điệp
3	Tài chính - ngân hàng					8	2	6	05/07/2026																											05/07/2026	5	B204	01048025-Vũ Văn Điệp
4	Tài chính - ngân hàng	031210155801	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu	2	09CHKTUD01; 09CHTCNHUD01	8	8	12	31/05/2026																		x	x	x	x	x		28/06/2026	25	A401	01010031-Lê Thị Thanh Hà			
5	Tài chính - ngân hàng	031210155801	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu	2	09CHKTUD01; 09CHTCNHUD01	7	8	12	27/06/2026																						x		27/06/2026	5	A302	01010031-Lê Thị Thanh Hà			
6	Tài chính - ngân hàng	031210045501	Quản trị danh mục đầu tư	2	09CHKTUD01; 09CHTCNHUD01	8	2	6	24/05/2026																		x	x	x	x	x	x		28/06/2026	30	A408	TG00000875- Nguyễn Duy Sửu		
7	Tài chính - ngân hàng	031110300901	Kiểm soát nội bộ nâng cao	3	09CHTCNHNC01	7	13	16	24/01/2026		x	x	x					x	x	x	x	x	x		x								02/05/2026	40	A303	01007068-Mai Văn Tân			
8	Tài chính - ngân hàng					7	13	15	09/05/2026																	x										09/05/2026	3	A303	01007068-Mai Văn Tân
9	Tài chính - ngân hàng					7	13	14	16/05/2026																		x									16/05/2026	2	A303	01007068-Mai Văn Tân
10	Tài chính - ngân hàng	031110044201	Thị trường tài chính và các định chế tài chính	2	09CHTCNHNC01	7	8	12	16/05/2026																	x							16/05/2026	5	B203	01007035-Lê Trương Niệm			
11	Tài chính - ngân hàng					7	8	12	23/05/2026																				x						23/05/2026	5	Zoom003	01007035-Lê Trương Niệm	
12	Tài chính - ngân hàng					7	8	12	30/05/2026																					x		x			13/06/2026	10	B506	01007035-Lê Trương Niệm	
13	Tài chính - ngân hàng					7	8	12	06/06/2026																						x					06/06/2026	5	D204	01007035-Lê Trương Niệm
14	Tài chính - ngân hàng					7	8	12	20/06/2026																								x			20/06/2026	5	B209	01007035-Lê Trương Niệm
15	Tài chính - ngân hàng	031210044901	Phân tích chính sách thuế	2	09CHTCNHNC01; 09CHKTUD01; 09CHTCNHUD01	8	8	12	12/04/2026											x	x		x	x	x	x							24/05/2026	30	B204	01007044-Bùi Hồng Điệp			

TT	Ngành thực sĩ	Mã LHP	Tên môn học	Số TC	Lớp ghép	Lịch học			Thời gian học																								Tổng số tiết	Phòng	Giảng viên	
						Thứ	Từ tiết	Đến tiết	Bắt đầu	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	T13	T14	T15	T16	T17	T18	T19	T20	T21	T22	T23				T24
16	Tài chính - ngân hàng	031210045401	Quản trị ngân hàng hiện đại	2	09CHTCNHNC01; 09CHKTUD01; 09CHTCNHUD01	7	8	12	28/03/2026									x													28/03/2026	5	B405	01007013-Huỳnh Thị Hương Thảo		
17	Tài chính - ngân hàng					7	8	12	04/04/2026												x	x											11/04/2026	10	D301	01007013-Huỳnh Thị Hương Thảo
18	Tài chính - ngân hàng					7	8	12	18/04/2026														x										18/04/2026	5	D304	01007013-Huỳnh Thị Hương Thảo
19	Tài chính - ngân hàng					7	8	12	02/05/2026																x	x							09/05/2026	10	D204	01007013-Huỳnh Thị Hương Thảo
20	Tài chính - ngân hàng	031210045001	Sản phẩm phái sinh và quản trị rủi ro tài chính	2	09CHTCNHNC01; 09CHKTUD01; 09CHTCNHUD01	8	2	6	05/04/2026									x	x	x		x	x	x						17/05/2026	30	B207	01007046-Nguyễn Văn Tuấn			
21	Tài chính - ngân hàng	031210044701	Quản trị tài chính hiện đại	2	09CHTCNHNC01; 09CHTCNHUD01	7	8	12	17/01/2026	x								x												21/03/2026	10	D202	01007069-Võ Minh Long			
22	Tài chính - ngân hàng					7	8	12	24/01/2026		x																					24/01/2026	5	B202	01007069-Võ Minh Long	
23	Tài chính - ngân hàng					7	8	12	31/01/2026				x	x					x													14/03/2026	15	F302	01007069-Võ Minh Long	
24	Tài chính - ngân hàng	031210151101	Tài chính hành vi	2	09CHTCNHNC01; 09CHTCNHUD01	8	8	12	25/01/2026		x	x					x	x	x	x									05/04/2026	30	A409	01007059-Vũ Văn Đông				
25	Tài chính - ngân hàng	031210177201	Khoa học lãnh đạo	2	09CHTCNHUD01	8	2	6	18/01/2026	x	x	x					x	x	x										29/03/2026	30	A308	01042001-Nguyễn Văn Khả				
26	Tài chính - ngân hàng	031210045101	Mô hình tài chính	2	09CHTCNHUD01	7	2	6	17/01/2026	x	x	x	x					x	x										21/03/2026	30	Zoom002	TG00000922-Trần Thế Sao				
27	Tài chính - ngân hàng	031210301501	Nhập môn fintech	2	09CHTCNHUD01	7	13	16	28/03/2026									x											28/03/2026	4	B405	01007045-Trần Phước				
28	Tài chính - ngân hàng					7	13	16	04/04/2026												x	x									11/04/2026	8	D301	01007045-Trần Phước		
29	Tài chính - ngân hàng					7	13	16	18/04/2026														x								18/04/2026	4	D304	01007045-Trần Phước		
30	Tài chính - ngân hàng					7	13	16	25/04/2026															x							25/04/2026	4	D303	01007045-Trần Phước		
31	Tài chính - ngân hàng					7	13	16	02/05/2026																x	x						09/05/2026	8	D204	01007045-Trần Phước	
32	Tài chính - ngân hàng					7	13	14	16/05/2026																		x					16/05/2026	2	D204	01007045-Trần Phước	
33	Tài chính - ngân hàng	031210045201	Tài chính quốc tế	2	09CHTCNHUD01	7	8	12	16/05/2026															x				16/05/2026	5	B204	01007023-Phan Thị Thu Hằng					
34	Tài chính - ngân hàng					7	8	12	23/05/2026																		x	x	x		06/06/2026	15	D202	01007023-Phan Thị Thu Hằng		
35	Tài chính - ngân hàng					7	8	12	13/06/2026																					x	x	20/06/2026	10	A307	01007023-Phan Thị Thu Hằng	